

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026 /HS - ST

Ngày 12/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

2. Ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST – HS ngày 30/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn T** - sinh ngày: 22/11/1981 tại xã B, tỉnh T. Nơi cư trú: thôn 9, xã B, tỉnh T. Số CCCD: 038081xxxxxx. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn T1 (đã chết), con bà Trịnh Thị H - sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị T2 - sinh năm 1987, bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021). Tiền án: không; tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa; Có mặt.

- Người bị hại: Ông Lê Văn C – sinh năm 1968 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lê Đức T3 – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, tỉnh T.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 22/9/2025, Trịnh Văn T - sinh năm 1981, trú tại thôn 9, xã B, tỉnh T cùng với Nguyễn Văn S - sinh năm 1979, Cao Xuân B - sinh năm 1986 đều có địa chỉ tại thôn 9, xã B, tỉnh T và Lê Văn Th - sinh năm 1979, trú tại thôn Y, xã Đ, tỉnh T đi ăn sáng tại quán ăn của anh Nguyễn Sỹ V - sinh năm 1995 thuộc thôn 5, xã B, tỉnh T. Tại quán, Trịnh Văn T cùng mọi người trong nhóm ăn tiết canh dê và uống rượu. Sau khi ăn sáng xong, T điều khiển xe ô tô BKS 36A-390.xx (T mượn của anh Lê Huy T1 - sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã Q, tỉnh T – là em rể của T từ đầu năm 2025) đến xã Y, tỉnh T để xem gạch làm nhà.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi về nhà tại xã B, tỉnh T. T đi trên tỉnh lộ 507 qua cầu Hoàn theo hướng xã Đ đi xã B. Cùng thời điểm này, ông Lê Văn C - sinh năm 1968, trú tại thôn Y, xã Đ, tỉnh T đang điều khiển xe mô tô BKS 36N3-xxxx di chuyển ngược lại theo hướng xã B đi xã Đ. Khi hai phương tiện đi đến Km 15+800, tỉnh lộ 507 thuộc xóm B, xã B, tỉnh Thanh Hóa, do buồn ngủ vì đã sử dụng rượu trước đó nên Trịnh Văn T điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên trái, đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, dẫn đến đâm va vào xe mô tô do ông Lê Văn C điều khiển làm ông C tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các Kết quả trưng cầu giám định như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 15+800 tỉnh lộ 507 thuộc địa phận xóm B, xã B, tỉnh Thanh Hóa là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa, đoạn đường đang lên dốc khoảng 10% theo hướng xã Định Tân đi xã B. Lòng đường rộng 7,1m, lề đường Tây Bắc rộng 0,7m, lề đường Đông Nam rộng 0,7m. Hai bên phía lề đường là rãnh mương thoát nước chạy dọc theo lề đường, mặt lòng thành trên của rãnh mương rộng 1m, lòng dưới rộng 0,8m, sâu 0,4m. Hai bên đường tầm nhìn thông thoáng, không có vật cản che khuất tầm nhìn.

Kết quả giám định dấu vết cơ học: Tại bản kết luận giám định số 4305/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên trái ba-đờ-sóc trước (cách thành xe bên trái 43cm) xe ô tô BKS 36A-390.xx với mặt lãn má trái lớp trước (tương ứng hàng chữ số “4P.R”) xe mô tô BKS 36N3 - xxxx.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu hệ thống vết cà trượt mặt đường số (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc bên phải Tỉnh lộ 507 theo chiều từ xã B đi xã Định Tân.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ô tô BKS 36A - 390.xxv với người”

Kết quả giám định tử thi: Tại bản kết luận số 3772/KLGĐTT-PC09 ngày 01/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn C: “Đa chấn thương”.

Kết quả giám định nồng độ cồn:

Ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra phối hợp với Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc tiến hành xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trịnh Văn T. Kết quả: Định lượng Ethanol trong máu của Trịnh Văn T là 13,14 mg/dL.

Ngày 24/9/2025, Cơ quan điều tra trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định nồng độ cồn trong máu của Trịnh Văn T và Lê Văn C. Tại bản kết luận số 3738/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Mẫu máu của Trịnh Văn T, sinh năm 1981, trú tại thôn 9, xã B, tỉnh T niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

- Mẫu máu của Lê Văn C, sinh năm 1968, trú tại thôn Y, xã Đ, tỉnh T niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn)”.

Trước hai kết quả khác nhau như trên, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giải thích, kết quả. Tại công văn số 1023/CV-BVVL ngày 01/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc trả lời:

“- Với kết quả Định lượng Ethanol trong máu của Trịnh Văn T là 13,14mg/dl thì đây không phải cồn nội sinh bởi vì khung tham chiếu kết quả của máy xét nghiệm (BA400) tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc trị số bình thường nồng độ cồn trong máu dưới 8mg/dl.

- Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật không có quy định về cồn tự nhiên trong cơ thể. Tuy nhiên, Bộ Y tế đã đưa ra các mức phân loại chuyên môn về nồng độ cồn trong máu cho mục đích y tế, với mức dưới 10,9 mmol/l (tương đương dưới 50 mg/100ml) là trị số thường gặp. Còn khung tham chiếu nồng độ cồn trong máu của máy xét nghiệm (BA400) tại bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc trị số bình thường là dưới 8 mg/dl.”

Tại công văn số 884/PC09 ngày 09/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa trả lời: “Thời gian thu mẫu máu để tiến hành xét nghiệm và trưng cầu giám định là cùng một thời điểm, tuy nhiên thời gian thực hiện xét nghiệm và thời gian giám định không cùng thời điểm (thời gian giám định sau 03 ngày so với thời gian xét nghiệm). Ethanol (cồn) là chất dễ bay hơi nên nếu điều kiện bảo quản không đúng quy định và thời gian thực hiện các phương pháp không cùng thời điểm thì dẫn đến kết quả khác nhau. Kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc đối với mẫu máu của Trịnh Văn T là 13,14mg/dL (chỉ số này là thấp) cộng với sự sai số của phương pháp thực hiện xác định nồng độ cồn của từng cơ quan khác nhau nên khi Phòng PC09 giám định ra kết quả dưới giới hạn định lượng của phương pháp giám định mà Phòng PC09 đang áp dụng. Do đó kết quả giám định của Phòng PC09 là không có Ethanol (cồn).”

Kết quả làm việc với Trịnh Văn T và những người có liên quan là anh Nguyễn Văn S, anh Cao Xuân B, anh Lê Văn Th và chủ quán ăn anh Nguyễn Sỹ V, xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 22/9/2025, Trịnh Văn T cùng với Nguyễn Văn S, Cao Xuân B và Lê Văn Th đi ăn tiết canh dê, uống rượu tại quán ăn của anh Nguyễn Sỹ V. Như vậy, việc Trịnh Văn T uống rượu vào sáng ngày 22/9/2025 phù hợp với kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu cùng ngày 22/9/2025 của Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc.

Kết quả giám định ma túy: Ngày 22/09/2025, Cơ quan điều tra phối hợp với Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Trịnh Văn T. Kết quả Trịnh Văn T âm tính với chất ma túy. Ngày 03/10/2025, Cơ quan điều tra trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định ma túy đối với mẫu máu thu của Trịnh Văn T và Lê Văn C. Tại bản kết luận số 7584/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong các mẫu máu ghi thu của Trịnh Văn T và Lê Văn C gửi giám định.”

Kết quả giám định ADN: Ngày 24/09/2025, Cơ quan điều tra trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định ADN đối với bọc vô lăng xe ô tô BKS 36A-390.xx. Tại bản kết luận số 3906/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: “Trên 01 (một) bọc vô lăng ghi thu của xe ô tô BKS 36A - 390.xx gửi giám định có ADN của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt của từng người.”

Về thiệt hại tài sản: Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 36A - 390.xx và xe mô tô BKS 36N3-xxxx bị hư hỏng, mức độ thiệt hại không lớn, chủ sở hữu xe ô tô là anh Lê Huy T1 và đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không tiến hành định giá thiệt hại tài sản.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu: Quá trình kiểm tra, xác minh, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) xe ô tô BKS 36A - 390.xx (cùng giấy tờ xe) là tài sản của anh Nguyễn Huy T1 - sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã Q, tỉnh T (là em rể của Trịnh Văn T); 01 (một) xe mô tô BKS 36N3 - xxxx (cùng giấy tờ xe) là tài sản của ông Lê Văn C. Sau khi có các kết luận giám định kỹ thuật hình sự, xét thấy không ảnh hưởng đến kết quả xác minh, điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại xe ô tô BKS 36A-390.xx cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu T1 và trả lại xe mô tô BKS 36N3 – xxxx cho con trai của ông Lê Văn C là anh Lê Đức T3 - sinh năm 1997, trú tại thôn Y, xã Đ, tỉnh T.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe (hạng C) mang tên Trịnh Văn T, không phải là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 đã trả lại cho Trịnh Văn T theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Trịnh Văn T đã tự nguyện bồi thường dân sự cho gia đình ông Lê Văn C số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Đại diện gia đình ông C đồng ý với mức bồi thường trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT- VKSKV7 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá đã truy tố Trịnh Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trịnh Văn T 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn T.

- Về bồi thường dân sự: Bị cáo Trịnh Văn T đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tổ tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên đủ sơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 22/9/2025, tại Km 15+800, tỉnh lộ 507 thuộc địa phận xóm B, xã B, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Văn T đã sử dụng rượu với định lượng cồn trong máu là 13,14mg/dL (Một ba phẩy một bốn miligam trên decilit), không đủ điều kiện điều khiển xe theo quy định của pháp luật nhưng đã điều khiển xe ô tô BKS 36A – 390.xx không đi đúng phần đường quy định dẫn đến đâm va vào xe mô tô BKS 36N3-xxxx do ông Lê Văn C điều khiển theo hướng ngược chiều, làm ông C tử vong do đa chấn thương. Hành vi nêu trên của Trịnh Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” và khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024, quy định về Quy tắc chung: “Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”. Hành vi của Trịnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác và làm mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo điều khiển xe ô tô sau khi đã uống rượu, trong máu có nồng độ cồn. Quá trình điều khiển xe ô tô, bị cáo đã không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường nên không phát hiện và giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô do ông Lê Văn C đang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, đâm va vào xe mô tô do ông C đang điều khiển làm ông C bị tử vong tại chỗ. Để đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cũng như có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động, tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, bên cạnh đó, gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy, áp dụng các T tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Văn T đã chủ động, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo làm nghề tự do đang phải nuôi 03 con nhỏ, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô BKS 36A - 390.xx (cùng giấy tờ xe) là tài sản của anh Nguyễn Huy T1 - sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã Q, tỉnh T; 01 (một) xe mô tô BKS 36N3 - xxxx (cùng giấy tờ xe) là tài sản của ông Lê Văn C; 01 (một) giấy phép lái xe (hạng C) mang tên Trịnh Văn T, quá trình điều tra, truy tố đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: bị cáo Trịnh Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/02/2026).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn T.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho UBND xã B, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND Khu vực 7;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá.
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS công an tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Hương Giang